

Số: /2024/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh về việc bãi bỏ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Thực hiện Kết luận số 439-KL/TU ngày 28/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) tại Hội nghị lần thứ 80;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 533/TTr-STC ngày 17/12/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 649/BC-STP ngày 13/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định một số mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật Đất đai năm 2024 (sau đây gọi là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường).

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tới việc lập, phê duyệt dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện công tác hướng dẫn thực hiện, giải quyết vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

Điều 3. Một số mức chi cụ thể

1. Mức chi bồi dưỡng đi hiện trường tính cho những ngày đi làm việc thực tế tại hiện trường để thực hiện các nội dung theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ để làm căn cứ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất:

a) Đối với những ngày làm việc theo chế độ: 80.000 đồng/người/ngày.

b) Đối với những ngày làm việc ngoài giờ (làm đêm, thứ Bảy, Chủ nhật và những ngày lễ theo quy định): 160.000 đồng/người/ngày.

c) Chi phí nước uống: 15.000 đồng/người/ngày.

d) Chi phí xăng xe (áp dụng khi tự túc bằng phương tiện của cá nhân): 0,1lít/km.

2. Đối với các công trình, dự án phải tổ chức cưỡng chế để giải phóng mặt bằng, thì các thành viên thuộc Hội đồng, Ban Chỉ đạo, Tổ công tác và các lực lượng khác cùng tham gia công tác cưỡng chế được bồi dưỡng như sau:

a) Đối với những ngày làm việc theo chế độ: 140.000 đồng/người/ngày.

b) Đối với những ngày làm việc ngoài giờ (làm đêm, thứ Bảy, Chủ nhật và những ngày lễ theo quy định): 280.000 đồng/người/ngày.

3. Chi bồi dưỡng cho thành viên trực tiếp tham gia công tác giám sát, nghiệm thu bóc mộ, giám sát công tác vệ sinh môi trường trong và sau bóc mộ: 40.000 đồng/mộ.

4. Chi bồi dưỡng cho cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (không thuộc thành viên Hội đồng và Tổ công tác) thực hiện công tác điều tra xác nhận nguồn gốc nhà ở, đất ở, đất nông lâm nghiệp:

a) Chi bồi dưỡng cho công tác xác nhận nguồn gốc nhà ở, đất ở: 130.000 đồng/hộ.

b) Chi bồi dưỡng cho công tác xác nhận nguồn gốc đất nông nghiệp, lâm nghiệp: 300.000 đồng/ha.

Riêng đối với phần xác nhận nguồn gốc đất của các tổ chức được nhà nước giao đất không thực hiện chi bồi dưỡng cho công tác xác nhận nguồn gốc đất nông nghiệp, lâm nghiệp.

5. Chi bồi dưỡng cho người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, làng, khu phố (không thuộc thành viên Hội đồng và Tổ công tác) ở địa phương cùng tham gia công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo giấy mời của tổ chức thực hiện bồi thường là: 120.000 đồng/người/ngày.

6. Chi bồi dưỡng cho các thành viên Hội đồng, Tổ công tác (nếu có) và các thành phần dự họp liên quan tham gia các cuộc họp thông qua phương án bồi

thường, hỗ trợ, tái định cư; hợp đề hướng dẫn thực hiện, giải quyết những vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: 120.000 đồng/người/buổi.

7. Chi phục vụ kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường: 80.000 đồng/người/ngày.

8. Chi phí thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được tính 0,1% trên tổng giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nội dung chi của chi phí thẩm định được hưởng tại khoản này do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định cụ thể phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị mình và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị theo đúng quy định).

9. Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm cho các thành viên Hội đồng và Tổ công tác (chỉ áp dụng cho trường hợp phải thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại điểm c khoản 2 Điều 86 Luật Đất đai năm 2024):

a) Chủ tịch Hội đồng: 700.000 đồng/người/tháng.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng và thành viên Hội đồng: 600.000 đồng/người/tháng.

c) Tổ trưởng, tổ phó và thành viên Tổ công tác (nếu có): 500.000 đồng/người/tháng.

Trường hợp các thành viên Hội đồng và thành viên Tổ công tác (nếu có) kiêm nhiệm nhiều dự án thì mức phụ cấp kiêm nhiệm được tính theo thời gian làm việc thực tế của từng dự án, với tổng mức phụ cấp kiêm nhiệm không vượt quá quy định tại điểm a, b, c khoản này.

10. Các nội dung chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chưa được quy định cụ thể tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ. Trường hợp phát sinh các nội dung chi chưa được quy định tại Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ và Quyết định này thì báo cáo đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) xem xét, quyết định.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với trường hợp đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (trong đó có kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất theo hướng dẫn tại Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất), nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi tiết chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chi phí cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trước ngày Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ có hiệu

lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013 về lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các quy định về nội dung chi, mức chi trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Đối với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm dự toán chi tiết chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chi phí cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất) trước ngày Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ có hiệu lực thi hành thì phương án điều chỉnh, bổ sung do thực hiện công tác giải quyết khiếu nại (theo kết luận của cơ quan Thanh tra hoặc điều chỉnh, bổ sung nguồn gốc sử dụng đất) được tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013 về lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các quy định về nội dung chi, mức chi trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2025 và thay thế Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh quy định một số mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ TP);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- Ban QL dự án: GT, NN&PTNN;
- Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh;
- LĐ + CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, K16.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh